

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 7 Language Focus trang 87 lớp 7 Friends plus](#)

Soan Unit 7 Language Focus trang 87 lớp 7 Friends plus

1 (trang 87 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Order the words to make questions. Then match questions 1-4 with four answers from a-f (Sắp xếp các từ để đặt câu hỏi. Sau đó, ghép các câu hỏi 1-4 với bốn câu trả lời từ a-f)

1	are / what / we / do / going / to / ?		
2	you / are / work / with me / to / going / ?		
3	to / give her / we / are / what score / going / ?		
4	to the final / go / she / is / to / going / ?		
a.	Nine.	d.	Yes, I'm going.
b.	We're going to work.	e.	No, we aren't.
c.	Yes, she is.	f.	Yes, I am.

Đáp án:

1. What are we going to do? – b.
2. Are you going to work with me? – f.
3. What score are we going to give her? – a.
4. Is she going to go to the final? – c.

Hướng dẫn dịch:

1. Chúng ta sẽ làm gì? - Chúng tôi sẽ làm việc.
2. Bạn có định làm việc với tôi không? - Có.

3. Chúng ta sẽ cho cô ấy điếm nào? - 9.

4. Cô ấy sẽ có đi đến trận chung kết không? - Có.

2 (trang 87 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Imagine you and a friend are organising a trip to the final of “The You Factor”. Write questions for 1-6. Then ask your partner. (Hãy tưởng tượng bạn và một người bạn đang tổ chức một chuyến đi đến trận chung kết “The You Factor”. Viết câu hỏi cho 1-6. Sau đó, hãy hỏi bạn của bạn.)

1. How/ we/ travel?

2. Where/ we/ stay?

3. we/ be/ on TV?

4. How much money/ you/ take?

5. your parents/ go ?

6. the final/ be/ on TV?

Đáp án:

1. How are we going to travel?

2. Where are we going to stay?

3. Are we going to be on TV?

4. How much money are you going to take?

5. Are your parents going to go?

6. Are the final going to be on TV?

Hướng dẫn dịch:

1. Chúng ta sẽ đi du lịch như thế nào?

2. Chúng ta sẽ ở đâu?

3. Chúng ta sẽ được lên TV?

4. Bạn định lấy bao nhiêu tiền?
5. Bố mẹ bạn sắp đi chưa?
6. Trận chung kết có được chiếu trên TV không?

3 (trang 87 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Match sentences 1-5 with rules a-c (Nối các câu 1-5 với quy tắc a-c)

1. We're on the train and we're travelling to Dublin.
2. You're coming to the final next week.
3. What are you doing?
4. What are you going to do when you leave school?
5. What are you doing after school?

RULES

- a. We use the present continuous when we talk about actions in progress. (See page 23.)
- b. We also use the present continuous when we talk about arrangements in the future. We often use a time expression, e.g. *tomorrow*, *at the weekend*, etc.
- c. We use *be going to* when we talk about future plans and intentions.

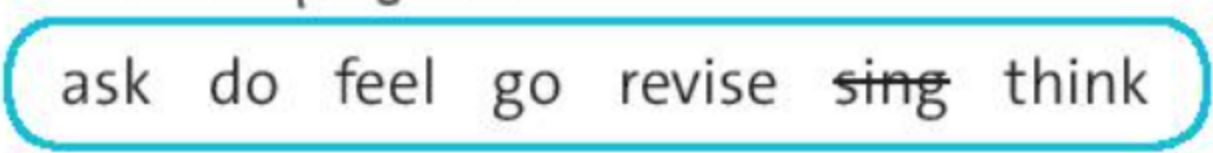
Đáp án:

1. a	2. b	3. a	4. c	5. b
------	------	------	------	------

Hướng dẫn dịch:

1. Chúng tôi đang ở trên tàu và chúng tôi sẽ đi đến Dublin.
2. Bạn sẽ đến trận chung kết vào tuần tới.
3. Bạn đang làm gì vậy?
4. Bạn định làm gì khi tan học?
5. Bạn đang làm gì sau giờ học?

4 (trang 87 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Complete the dialogue with the present continuous form of the verbs in the box. Which sentence is an action in progress and which is an arrangement for the future? (Hoàn thành đoạn hội thoại với dạng hiện tại tiếp diễn của các động từ trong khung. Câu nào là một hành động đang thực hiện và câu nào là một sự sắp xếp cho tương lai?)



Son: You sound happy, Mum. Why are you singing?

Mum: I (1) very happy.

Son: That's nice. (2) we ... anything on Saturday?

Mum: Yes! You (3) for your exams, remember? Why (4) you ... ?

Son: Because Rob's (5) to a concert on Saturday and he invited me. Is that OK?
Mum? You're very quiet.

Mum: Mmm. I (6).

Son: Oh no – don't think! Just say yes ... please!

Đáp án:

1. am feeling (an action in progress)
2. Are we doing (an arrangement for the future)
3. are revising (an action in progress)

4. are you asking (an action in progress)

5. going (an arrangement for the future)

6. am thinking (an action in progress)

Hướng dẫn dịch:

Con trai: Mẹ nghe có vẻ hạnh phúc. Tại sao mẹ lại hát?

Mẹ: Mẹ đang cảm thấy rất hạnh phúc.

Con trai: Đi đâu đó thật tuyệt. Chúng ta có làm gì vào thứ bảy không?

Mẹ: Có! Con đang ôn tập cho kỳ thi của mình, nhớ không? Tại sao con lại hỏi?

Con trai: Bởi vì Rob sẽ tham gia một buổi hòa nhạc vào thứ Bảy và cậu ấy đã mời con. Ổn chứ? Mẹ? Mẹ rất yên lặng.

Mẹ: Mmm. Mẹ đang nghĩ.

Con trai: Ồ không - đừng nghĩ! Chỉ cần nói có... làm ơn ạ!

5 (trang 87 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) USE IT!

Work in pairs. Ask and answer questions using phrases from the boxes. Use the present continuous (Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời câu hỏi bằng cách sử dụng các cụm từ trong hộp. Sử dụng thì hiện tại tiếp diễn)

Gợi ý:

1. Are you doing anything after this lesson? – I am reading books.

2. What's happening this evening? – Lan and I are going to a concert.

3. Are you busy next weekend? – No, I am not.

Hướng dẫn dịch:

1. Bạn có làm được gì sau buổi học này không? - Tôi đang đọc sách.

2. Chuyện gì đang xảy ra vào tối nay? - Tôi và Lan sắp đi xem hòa nhạc.

3. Cuối tuần tới bạn có bận không? - Không tôi không.